

Số: 1044/QĐ - UBND

Ninh Thuận, ngày 02 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở  
dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn  
tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2020-2025**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Chỉ thị số 07- CT/TW, ngày 05/9/2016 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới;*

*Căn cứ Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở;*

*Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin;*

*Căn cứ Quyết định số 238/QĐ-BTTTT ngày 21/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về ban hành Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1103/TTr-STTTT ngày 04/6/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án "Nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2020-2025".

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Thông tin và Truyền thông (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT, NVT.

**KT, CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Bình**

## **ĐỀ ÁN**

**Nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2020-2025**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

## **PHẦN MỞ ĐẦU**

### **I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Thông tin cơ sở là một kênh thông tin thiết yếu phục vụ người dân ở cơ sở, với đặc trưng khác biệt với thông tin trên báo chí là thông tin ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ vận dụng thực hiện. Nội dung thông tin cơ sở bao gồm tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thông tin chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền cơ sở; thông tin cảnh báo về phòng, chống tội phạm, dịch bệnh, thiên tai, cứu hộ, cứu nạn... trên địa bàn; phổ biến các kiến thức cần thiết về khoa học, kỹ thuật, công nghệ phục vụ đời sống sinh hoạt, lao động, sản xuất, kinh doanh của người dân. Thông qua công tác thông tin cơ sở, cấp ủy, chính quyền cơ sở có thể nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của người dân, từ đó có những chủ trương, biện pháp giải quyết kịp thời, phù hợp với thực tiễn ở cơ sở, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của người dân.

Với những phương tiện đặc thù, thông tin cơ sở có tính gần gũi, mang tính thuyết phục cao vì được thực hiện bởi chính những người của địa phương, nói tiếng nói của địa phương, phạm vi nội dung thông tin được cung cấp hẹp hơn, chỉ bao gồm các thông tin thiết yếu liên quan trực tiếp đến đời sống người dân sinh sống ở địa phương đó, phù hợp với điều kiện kinh tế-xã hội và điều kiện tiếp nhận thông tin của người dân địa phương.

Hoạt động thông tin cơ sở còn truyền tải một phần nội dung thông tin đại chúng phù hợp với mức độ tiếp nhận của từng cộng đồng dân cư. Thông tin cơ sở đến được với người dân trên các địa bàn khác nhau, nhất là khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Tuy nhiên, hiện nay hoạt động thông tin cơ sở vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập như:

- Nội dung thông tin còn ít thiết thực, chưa được phổ cập rộng rãi tới đa số người dân; phương thức truyền thông chủ yếu vẫn theo cách làm truyền thống, chưa theo kịp và đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới.

- Cơ sở vật chất, kỹ thuật của hệ thống thông tin cơ sở chưa đồng bộ, lạc hậu, xuống cấp. Chưa ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin vào các hoạt động thông tin cơ sở.

- Cách thức truyền tải thông tin chủ yếu theo hướng áp đặt thông tin một chiều từ các cơ quan nhà nước xuống người dân; chưa có sự tiếp nhận và trả lời thông tin phản ánh của người dân.

- Chưa có một hệ thống cung cấp thông tin nguồn được tổng hợp, quản lý, lưu trữ tập trung và thống nhất.

- Thu nhập dữ liệu ở cơ sở để phục vụ công tác quản lý nhà nước còn gặp nhiều khó khăn như: Chậm, khó thu nhập và số liệu không chính xác.

- Năng lực của đội ngũ nhân lực làm công tác thông tin cơ sở còn hạn chế do chủ yếu là kiêm nhiệm, hoạt động không chuyên trách, hầu hết không được đào tạo theo đúng chuyên môn, nghiệp vụ. Mặt khác, tính ổn định của nhân lực không cao do chế độ đãi ngộ rất thấp.

Thực hiện chủ trương “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại về viễn thông, truyền thông đa phương tiện để tổ chức công tác thông tin cơ sở” nêu trong Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 05/9/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới, nhằm góp phần đạt được mục tiêu “củng cố hệ thống thông tin cơ sở; tăng cường nội dung thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của Nhà nước và đáp ứng nhu cầu thông tin thiết yếu của xã hội; nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020, việc xây dựng Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2020-2025” để đổi mới, hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở là rất cần thiết và cấp bách, phù hợp với xu thế chung của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền ở cơ sở và hiệu lực quản lý nhà nước về thông tin cơ sở.

## **II. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

### **1. Các văn bản Trung ương**

- Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (Khóa X) ngày 14/07/2007 về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới;

- Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

- Luật Viễn thông số 41/2009/QH12 ngày 23/11/2009;

- Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 05/9/2016 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới;

- Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở;

- Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin.

- Quyết định số 238/QĐ-BTTTT ngày 21/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về ban hành Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin.

## 2. Các văn bản của tỉnh

- Kế hoạch số 327/KH-UBND ngày 08/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch số 34-KH/TU ngày 28/9/2016 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 05/9/2016 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới.

- Kế hoạch số 2945/KH-UBND ngày 24/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở

- Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 30/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Đài Truyền thanh cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

# **PHẦN THỨ NHẤT**

## **HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG THÔNG TIN CƠ SỞ**

### **I. ĐẶC ĐIỂM VỀ TỰ NHIÊN, XÃ HỘI**

#### **1. Tự nhiên**

Ninh Thuận thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, phía Bắc giáp tỉnh Khánh Hòa, phía Nam giáp tỉnh Bình Thuận, phía Tây giáp tỉnh Lâm Đồng và phía Đông giáp Biển Đông.

Diện tích tự nhiên 3.358 km<sup>2</sup>, có 7 đơn vị hành chính gồm 1 thành phố, 6 huyện và 65 xã, phường, thị trấn; Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm là thành phố thuộc tỉnh, trung tâm chính trị, kinh tế và văn hóa của tỉnh.

Ninh Thuận nằm liền kề với sân bay quốc tế Cam Ranh (cách 60 km), nối liền với Tây Nguyên và cả nước bằng các trục giao thông (quốc lộ 1A, 27B). Địa hình Ninh Thuận thấp dần từ Tây Bắc xuống Đông Nam, với 3 dạng địa hình: núi chiếm 63,2%, đồi gò bán sơn địa chiếm 14,4%, đồng bằng ven biển chiếm 22,4% diện tích tự nhiên toàn tỉnh.

#### **2. Xã hội**

Tỉnh Ninh Thuận có 402 thôn, khu phố, 47 xã, 15 phường, 3 thị trấn, 6 huyện, 1 thành phố. Dân số là 590.467 người (tính đến ngày 01/4/2019), mật độ dân số trung bình trên 181 người/km<sup>2</sup>, phân bố không đều, tập trung chủ yếu vùng đồng bằng ven biển. Cộng đồng dân cư gồm 3 dân tộc chính là dân tộc Kinh chiếm 76,5%, dân tộc Chăm chiếm 11,9%, dân tộc Raglai chiếm 10,4%, còn lại là các dân tộc khác.

Trên địa bàn Ninh Thuận có nhiều công trình văn hóa, các di tích lịch sử đang được bảo tồn, nhiều lễ hội văn hóa đặc thù của các thành phần dân tộc được giữ gìn. Đó là những giá trị văn hóa phi vật thể phong phú, đa dạng, là nguồn tài nguyên thông tin phát triển sự nghiệp phát thanh, truyền hình Ninh Thuận có bản sắc riêng.

### **II. THỰC TRẠNG HỆ THỐNG THÔNG TIN CƠ SỞ HIỆN NAY**

Theo quy định tại Quyết định số 52/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng chính phủ ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở: Hoạt động thông tin cơ sở là hoạt động cung cấp thông tin thiết yếu đến người dân ở xã, phường, thị trấn thông qua hoạt động phát thanh, truyền thanh của đài truyền thanh cấp xã, bản tin thông tin cơ sở; tài liệu không kinh doanh phục vụ hoạt động thông tin cơ sở; thông tin trực tiếp qua báo cáo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở; bảng tin công cộng và các hình thức hoạt động thông tin cơ sở khác.

#### **1. Đài Truyền thanh cấp xã**

##### **1.1. Hiện trạng về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ**

Đài truyền thanh cấp xã trực thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) thực hiện chức năng, nhiệm vụ là cơ quan tuyên truyền của Đảng bộ và chính quyền cấp xã. Đài Truyền thanh cấp xã chịu sự quản lý toàn diện của Ủy ban nhân dân cấp xã; quản lý nhà nước của Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh cấp huyện.

UBND cấp huyện chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan huy động nguồn lực để xây dựng, phát triển, duy trì hoạt động của hệ thống Đài truyền thanh cấp xã trên địa bàn quản lý.

### **1.2. Nội dung chương trình, thời lượng**

Nội dung các chương trình trên Đài Truyền thanh bao gồm: Chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền cơ sở; phổ biến kiến thức khoa học, kinh tế, văn hóa, xã hội; gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến. Ngoài ra, Đài Truyền thanh cấp xã còn thông báo đến người dân nội dung về tình hình an ninh quốc phòng của tỉnh, của địa phương, tình hình thiên tai, dịch bệnh, phòng, chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn, kỹ thuật canh tác, giống cây trồng vật nuôi... Đặc biệt các đợt tuyên truyền bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, Đại hội Đảng bộ các cấp, Đài truyền thanh cấp xã đã tuyên truyền sâu rộng và có hiệu quả.

Thời lượng tiếp âm, phát sóng theo Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 30/5/2018 về Quy chế hoạt động của Đài Truyền thanh cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, phải đảm bảo tối thiểu 180 phút/ngày. Cơ cấu thời lượng chương trình đảm bảo 70% thời lượng dành cho tiếp sóng Đài cấp trên (Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Ninh Thuận, Đài Truyền thanh cấp huyện), 30% thời lượng dành cho chương trình phát thanh, bản tin, thông tin, thông báo của địa phương.

### **1.3. Nhân lực**

Toàn tỉnh có 57/65 cán bộ phụ trách công tác quản lý, vận hành, kiêm nhiệm phụ trách cả nội dung và kỹ thuật. Một số nơi thành lập ban biên tập nội dung tuyên truyền do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm trưởng ban. Về trình độ chuyên môn: Đại học, cao đẳng 15 người; trung cấp 42 người. Khoảng 50% cán bộ phụ trách được tập huấn chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ và kỹ thuật khai thác thiết bị thông tin và truyền thông, còn lại chưa có chuyên môn, nghiệp vụ và thường xuyên bị thay đổi vị trí công tác.

Với hiện trạng nguồn nhân lực chưa có chuyên môn và thường xuyên thay đổi vị trí công tác gây ảnh hưởng đến công tác vận hành các Đài truyền thanh cũng như các công tác chuyên môn khai thác tin, bài.

### **1.4. Hạ tầng kỹ thuật**

Ngoài 2 phương thức truyền thanh truyền thống là truyền thanh hữu tuyến (truyền thanh có dây), truyền thanh vô tuyến (truyền thanh không dây FM), hiện

nay đã xuất hiện phương thức truyền thanh mới là truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông sử dụng mạng viễn thông và mạng Internet.

Lợi ích nổi trội của truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông so với truyền thanh truyền thống (hữu tuyến và vô tuyến) là: số hóa cho việc sản xuất, lưu trữ chương trình; dễ bảo dưỡng, dễ di dời khi cần; có thể lắp đặt mọi địa hình, mọi phạm vi khoảng cách, chất lượng âm thanh tốt, bán kính phát rộng, không bị ảnh hưởng bởi thời tiết, số lượng cụm loa không giới hạn, thu âm, phát thanh mọi lúc, mọi nơi đến từng cụm loa, giảm chi phí nhân công vận hành.

Thực hiện Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 27/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Đề án đầu tư, nâng cấp hệ thống truyền thanh không dây cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2018-2022. Đa số Đài Truyền thanh cấp xã trên địa bàn tỉnh đều được đầu tư và nâng cấp truyền thanh không dây FM. Đến nay toàn tỉnh có 57/65 hệ thống đài truyền thanh cấp xã hoạt động (đạt tỉ lệ 88%), trong đó có 27 hệ thống hoạt động tốt và 19 hệ thống còn hoạt động nhưng đã xuống cấp. Nhìn chung mạng lưới truyền thanh cấp xã góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ tuyên truyền thông tin thiết yếu đến nhân dân. Tuy nhiên, hiện nay hệ thống đài truyền thanh cấp xã đang xuống cấp, nguyên nhân do hệ thống được đầu tư đã lâu, một số đài đã sử dụng hết thời gian tính hao mòn tài sản cố định và đã hư hỏng, không còn sử dụng; một số hệ thống hoạt động trong băng tần (87-108) MHz không đúng băng tần quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện cho đài truyền thanh cấp xã. Ngoài ra, tại một số xã miền núi, địa hình rộng hệ thống loa truyền thanh chưa đảm bảo phủ sóng 100% trên toàn địa bàn. Cụ thể:

- Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm: 8/16 xã, phường có Đài Truyền thanh, đạt tỉ lệ 50%
- Huyện Bác Ái: 9/9 xã có Đài Truyền thanh, đạt tỉ lệ 100%
- Huyện Ninh Sơn: 8/8 xã, thị trấn có Đài Truyền thanh, đạt tỉ lệ 100%
- Huyện Ninh Hải: 9/9 xã, thị trấn có Đài Truyền thanh, đạt tỉ lệ 100%
- Huyện Ninh Phước: 9/9 xã, thị trấn có Đài Truyền thanh, đạt tỉ lệ 100%
- Huyện Thuận Nam: 8/8 xã có Đài Truyền thanh, đạt tỉ lệ 100%
- Huyện Thuận Bắc: 6/6 xã có Đài Truyền thanh, đạt tỉ lệ 100%

Hiện nay hầu hết các Đài truyền thanh xã chưa được trang bị máy tính, đường truyền internet và phần mềm để phục vụ cho việc biên tập, tự sản xuất chương trình truyền thanh xã.

## **1.5. Đánh giá**

### **a) Điểm mạnh**

- Nội dung các chương trình phát thanh bảo đảm đúng định hướng tuyên truyền của các cơ quan có thẩm quyền, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ tuyên truyền và phục vụ nhu cầu thông tin thiết yếu đến nhân dân trong tỉnh, trở thành



kênh thông tin quan trọng đối với những khu vực nông thôn, phục vụ nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân.

- Tại một số địa phương, UBND cấp huyện đã quan tâm đầu tư kinh phí cho sửa chữa, duy trì hoạt động của Đài truyền thanh cấp xã.

#### b) Tồn tại, hạn chế

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật đã được đầu tư xây dựng từ lâu (đầu tư giai đoạn 2001-2005: 30 đài, chiếm tỉ lệ 46%; giai đoạn 2005-2010: 12 đài, chiếm tỉ lệ 18%; giai đoạn 2010-2015: 10 đài, chiếm tỉ lệ 15%; giai đoạn 2015-2020: 5 đài, chiếm tỉ lệ 8%); chi phí duy trì hoạt động và thay thế sửa chữa còn hạn chế, nhiều nơi đã xuống cấp, không sử dụng được. Nguồn lực ưu tiên cho hệ thống Đài truyền thanh cấp xã chưa đáp ứng được yêu cầu. Mạng lưới các đài truyền thanh cấp xã chưa hoàn thiện.

- Hầu hết các Đài truyền thanh cấp xã mới dừng lại ở việc tiếp sóng và thông báo các văn bản liên quan đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế xã hội của địa phương; việc sản xuất chương trình, công tác biên tập, phát sóng các chương trình còn nhiều hạn chế, chất lượng không cao. Kinh phí hằng năm để đảm bảo cho hoạt động thường xuyên của hệ thống Đài chưa đảm bảo.

- Hoạt động thường xuyên của các Đài truyền thanh cấp xã không đồng đều phụ thuộc vào tình hình và khả năng của từng địa phương, một số các Đài truyền thanh hoạt động không đủ công suất, chất lượng thông tin, chất lượng âm thanh thấp, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả tuyên truyền.

- Nguồn nhân lực làm công tác truyền thanh cơ sở vẫn còn thiếu và yếu, chưa được đào tạo nhiều về chuyên môn nghiệp vụ, luôn có sự thay đổi vị trí.

#### c) Nguyên nhân tồn tại hạn chế

- Một số Đài truyền thanh cấp xã trên địa bàn tỉnh bị xuống cấp và lạc hậu là do được đầu tư đã lâu, nhưng lại chưa đầu tư như duy tu, bảo dưỡng, thay thế, nâng cấp trang thiết bị.

- Quy định về tổ chức và hoạt động của Đài chưa ban hành nên hoạt động tự phát, không thống nhất, hiệu quả tuyên truyền chưa cao.

- Nguồn kinh duy trì hệ thống Đài truyền thanh cấp xã còn hạn chế, chưa được quan tâm và chủ yếu dựa vào ngân sách nhà nước, các nguồn hợp pháp khác còn chưa được khai thác và phát huy.

- Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác truyền thông chưa được quan tâm đúng mức. Phụ cấp cho cán bộ Đài truyền thanh cấp xã còn thấp không thu hút người có năng lực tích cực tham gia. Nhiều cán bộ đài truyền thanh cấp xã chưa được đào tạo về kỹ thuật nên chưa sửa chữa được những hư hỏng tại đài.

**2. Bản tin thông tin cơ sở gồm 02 loại: bản tin giấy và bản tin điện tử (trang thông tin điện tử).**

Đối với bản tin giấy: hiện có 01 bản tin giấy là tài liệu phục vụ sinh hoạt chi bộ định kỳ hằng tháng do Ban Tuyên giáo tỉnh ủy phát hành đến chi bộ và các loại bản tin khác (do các Sở, Ban, ngành phát hành) phổ biến thông tin, kiến thức về nông, lâm, ngư nghiệp... phát hành trực tiếp đến người dân.

Đối với bản tin điện tử (trang thông tin điện tử) hiện nay Ủy ban nhân dân cấp xã chưa thiết lập trang thông tin điện tử riêng cho xã.

Tồn tại, hạn chế: Bản tin giấy phục vụ phạm vi và đối tượng rộng nhưng thông tin cập nhật chậm, chỉ phát hành định kỳ theo tháng hoặc theo quý, khó điều chỉnh khi có sai sót, tốn kém chi phí phát hành. Bản tin điện tử (trang thông tin điện tử) hiện nay chưa thiết lập Trang thông tin điện tử của xã.

**3. Bảng tin công cộng** gồm 2 loại: bảng tin truyền thống và bảng tin điện tử.

Bảng tin công cộng là công cụ giúp cho sự chỉ đạo điều hành của lãnh đạo địa phương, truyền tải thông tin thiết yếu bằng chữ viết, hình ảnh đến người dân ở xã, phường, thị trấn. Bảng tin công cộng hiện nay bao gồm bảng tin điện tử và bảng tin được làm bằng các chất liệu khác được cố định tại một địa điểm.

Hiện tại, tỉnh Ninh Thuận có 65 xã, phường, thị trấn, thì đến nay có 65/65 xã, phường, thị trấn có Bảng tin công cộng được đặt tại Trụ sở UBND xã, phường và thôn, xóm, tổ dân phố. Các bảng tin công cộng được thiết kế bằng các chất liệu khác nhau như gạch hoặc bằng tôn, gỗ, có mái che, có lưới hoặc kính bảo vệ, có đèn chiếu sáng. Bảng tin công cộng là nơi dán báo hằng ngày, niêm yết các thông báo, văn bản pháp luật mới, tin tức hoạt động của địa phương, cơ quan.

Bảng tin điện tử (màn hình điện tử LED) trên địa bàn tỉnh, hiện nay được thiết lập tại 03 địa điểm (khuôn viên Ủy ban nhân dân tỉnh, vòng xoay trục đường 16/4 và Trung tâm chợ Phan Rang) và trong trụ sở một số cơ quan, tổ chức, đơn vị của tỉnh. Nội dung phát tuyên truyền: các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; sự kiện của các ngày lễ lớn của đất nước, của địa phương... Thời gian phát từ 17 giờ 30 đến 19 giờ 30 phút hàng ngày.

- Ưu điểm

+ Bảng tin truyền thống được chính quyền địa phương sử dụng tương đối hiệu quả, đặt tại các vị trí công cộng, người dân dễ thấy, dễ tìm hiểu.

+ Bảng tin điện tử đưa tin tức đến người dân thông qua các hình ảnh trực quan (hình ảnh, hình vẽ bảng tin điện tử) và dễ dàng thay đổi nội dung, thu hút sự chú ý của người xem

- Nhược điểm

+ Hệ thống bảng tin công cộng chưa được quan tâm đầu tư, hầu hết các xã, phường, thị trấn đều có bảng tin công cộng, tuy nhiên Bảng tin truyền thống cung cấp thông tin theo phạm vi hẹp, khó thu hút được sự chú ý của người xem.

+ Bảng tin truyền thống do các địa phương tự đầu tư nên không thống nhất về kích thước, chất liệu, hỏng hóc nhiều gây khó khăn cho cấp ủy, chính quyền địa phương truyền tải thông tin thiết yếu tới người dân.

+ Bảng tin điện tử với ưu điểm dễ dàng thay đổi nội dung, thu hút sự chú ý của người xem, tuy nhiên chi phí lắp đặt, vận hành cao nên hiện nay chỉ một số nơi được đầu tư, trang bị.

#### **4. Tài liệu không kinh doanh phục vụ hoạt động thông tin cơ sở**

Tài liệu không kinh doanh phục vụ hoạt động thông tin cơ sở là những xuất bản phẩm không dùng để mua, bán nhằm cung cấp thông tin thiết yếu trong lĩnh vực thông tin cơ sở cung cấp đến người dân thông qua xuất bản in là chủ yếu. Tài liệu không kinh doanh phục vụ hoạt động thông tin cơ sở được phát hành theo các hình thức khác nhau, như: Tài liệu tuyên truyền ở cơ sở, tài liệu hỏi-đáp, tờ rơi, tờ gấp.... Nội dung tài liệu truyền truyền về nhiều chủ đề như: Tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế-xã hội; tuyên truyền phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội; tuyên truyền an toàn giao thông, giảm nhẹ thiên tai; tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường...

#### **5. Hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở**

Báo cáo viên cấp cơ sở là các đồng chí lãnh đạo cấp ủy, chính quyền và trưởng ban, ngành, đoàn thể cấp xã, do Đảng bộ huyện, thành phố thành lập. Tiêu chuẩn, năng lực, phẩm chất của báo cáo viên được thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương, về cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, trở thành lực lượng nòng cốt trong công tác tuyên truyền miệng đến người dân địa phương.

Chức năng, nhiệm vụ của báo cáo viên là cung cấp những thông tin về chính sách, pháp luật của Nhà nước, những sự kiện quốc tế, trong nước liên quan trực tiếp đến người dân ở địa phương, cơ sở; những quy định của chính quyền địa phương và các hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội ở địa phương, cơ sở; hướng dẫn thực hiện các hoạt động chỉ đạo, điều hành của chính quyền, lãnh đạo cơ quan, đơn vị cơ sở; các kiến thức thiết yếu đối với đời sống hằng ngày của người dân địa phương; đồng thời tiếp nhận thông tin từ người dân để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền, lãnh đạo cơ quan, đơn vị. Hiện nay, mỗi xã có từ 3 – 5 báo cáo viên.

Hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở hiện nay cũng còn một số hạn chế:

- Chưa có nhiều báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở giỏi, thực sự có uy tín có trình độ và năng lực nói có sức thuyết phục cao.

- Trong hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở việc ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, chưa phổ biến.

- Chế độ, chính sách đối với đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở còn nhiều bất cập, nên khó thu hút được những người có tâm huyết, thực sự có năng lực tham gia hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở.

## **6. Các loại hình thông tin cơ sở khác**

Các loại hình thông tin cơ sở khác có thể kể đến như: Tuyên truyền cổ động trực quan (panô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, tranh cổ động, tranh biếm họa, tờ rơi, triển lãm, quảng cáo); điểm bưu điện-văn hóa xã; đội tuyên truyền lưu động, nhắn tin đến thuê bao điện thoại di động... được các cơ quan, tổ chức, đơn vị, chính quyền cơ sở sử dụng phổ biến trong công tác thông tin, tuyên truyền ở cơ sở và phát huy được hiệu quả thông tin, tuyên truyền đến đông đảo cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

Về khó khăn, hạn chế: Các hoạt động tuyên truyền cổ động trực quan còn mang tính chất chưa thường xuyên, chủ yếu diễn ra vào các đợt tuyên truyền cao điểm, theo phong trào. Hoạt động tuyên truyền cổ động trực quan chủ yếu tập trung ở các thành phố, xã, phường, thị trấn, khu vực trung tâm, chưa vươn đến vùng sau, vùng xa. Cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên dùng trong công tác tuyên truyền cổ động trực quan vẫn còn thiếu hoặc lạc hậu; kinh phí hỗ trợ còn hạn hẹp, chưa đáp ứng được nhiệm vụ.

## PHẦN THỨ HAI

# NỘI DUNG, GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN CƠ SỞ DỰA TRÊN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2020-2025

## I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

### 1. Phạm vi

Đề án được xây dựng nhằm đánh giá, phân tích thực trạng cơ sở trên cơ sở đó đề ra những nhiệm vụ và giải pháp phát triển hệ thống thông tin cơ sở của tỉnh Ninh Thuận trong giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2025.

### 2. Đối tượng

Áp dụng đối với hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, bao gồm: Đài Truyền thanh cấp xã; Bản tin thông tin cơ sở; Tài liệu không kinh doanh phục vụ hoạt động thông tin cơ sở; Báo cáo viên, tuyên truyền viên thông tin cơ sở; Bảng tin công cộng.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

- Hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở nhằm đổi mới phương thức cung cấp thông tin, nâng cao chất lượng nội dung thông tin để cung cấp, trao đổi thông tin theo hướng chủ động, kịp thời, chính xác và hiệu quả.

- Hình thành cơ sở dữ liệu, số hóa nguồn thông tin cơ sở đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin nguồn tuyên truyền, phổ biến đến người dân và phục vụ công tác quản lý nhà nước về thông tin cơ sở.

- Chủ động giám sát về nội dung, thời lượng, tần suất phát của hệ thống truyền thanh cơ sở từ đó định hướng được công tác tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở đạt hiệu quả, mục đích đề ra.

### 2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Phần đầu 100% thông tin thiết yếu từ hệ thống thông tin cơ sở được phổ biến đến người dân.

- Phần đầu 100% nội dung thông tin thiết yếu từ trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã để tuyên truyền, phổ biến đến người dân được cung cấp trên hệ thống thông tin nguồn.

- Phần đầu 100% cán bộ làm công tác thông tin cơ sở các cấp được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin để khai thác, biên soạn tài liệu, lưu trữ thông tin, quản lý và vận hành thiết bị kỹ thuật phù hợp với vị trí việc làm.

### **III. CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN**

Xuất phát từ thực trạng của hệ thống thông tin cơ sở và công tác quản lý nhà nước về thông tin cơ sở hiện nay, Đề án xây dựng các nhiệm vụ cụ thể như sau:

#### **1. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin-viễn thông**

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin-viễn thông đối với những xã chưa có Đài Truyền thanh. Số hóa việc sản xuất, lưu trữ chương trình.

- Từng bước chuyển đổi hệ thống truyền thanh truyền thống (hữu tuyến/vô tuyến) đã hư hỏng, xuống cấp không còn hoạt động sang hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin-viễn thông.

#### **2. Bảng tin điện tử công cộng; Bản tin thông tin cơ sở (Trang thông tin điện tử).**

Các bảng tin điện tử công cộng đặt tại các địa điểm thuận lợi cho người dân tiếp cận thông tin được kết nối với hệ thống thông tin nguồn, đảm bảo phù hợp với điều kiện của địa phương

Trang thông tin điện tử cấp xã được xây dựng và thiết lập tại mỗi xã nhằm nâng cao hiệu quả tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước, giới thiệu hình ảnh nổi bật của địa phương.

#### **3. Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ phụ trách về công nghệ thông tin và cán bộ làm công tác thông tin cơ sở**

Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ phụ trách về công nghệ thông tin và cán bộ làm công tác thông tin cơ sở các cấp về chuyên môn, nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin để khai thác, biên soạn tài liệu, lưu trữ thông tin, quản lý, vận hành thiết bị kỹ thuật...

#### **4. Tuyên truyền, phổ biến về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thông tin cơ sở**

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thông tin cơ sở nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, nhất là người đứng đầu về vai trò, tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin để chỉ đạo xây dựng, củng cố, phát triển và hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở.

#### **5. Giám sát về công tác phát thanh (nội dung, thời lượng, tần suất phát) của hệ thống truyền thanh cơ sở**

Thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất tổ chức giám sát nội dung, thời lượng, tần suất phát của hệ thống truyền thanh cơ sở nhằm kịp thời chấn chỉnh, khắc phục các hạn chế, sai sót về nội dung thông tin, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở.

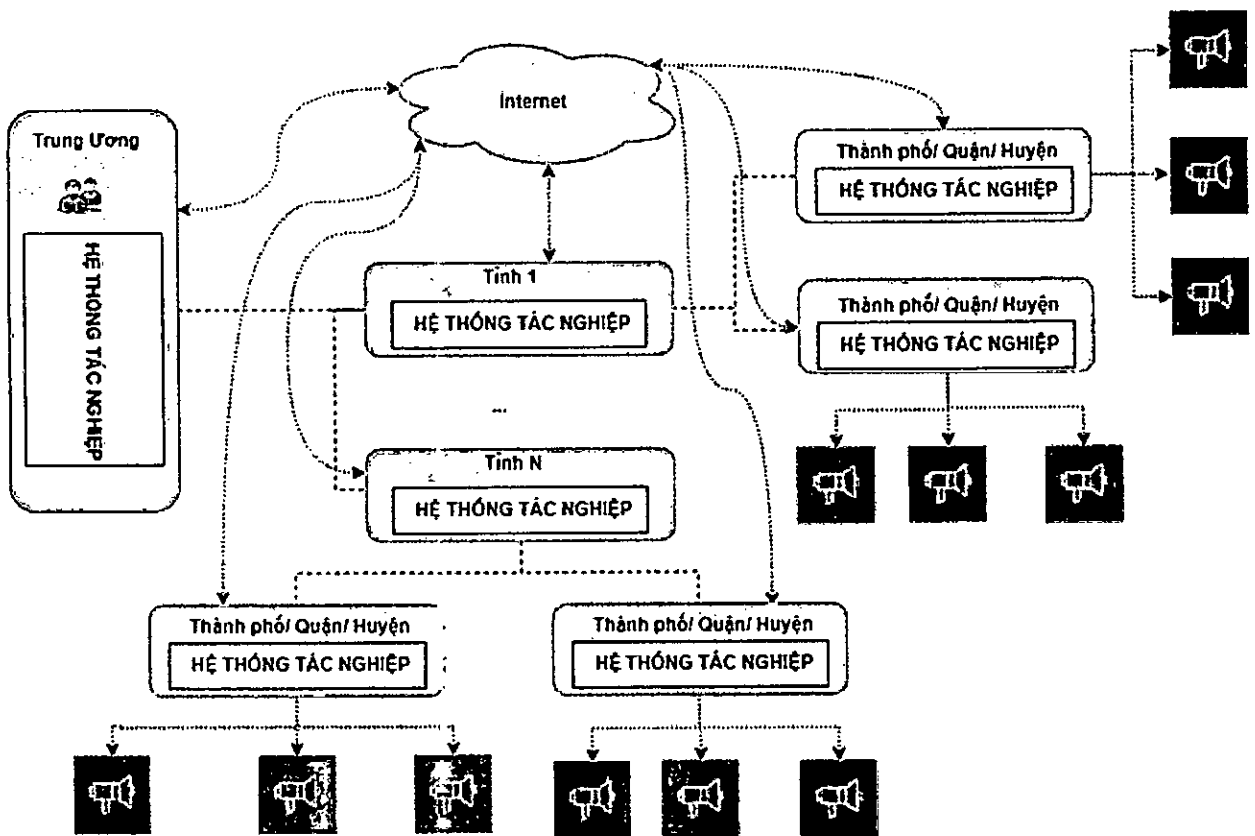
## IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

### 1. Giải pháp về công nghệ

#### a) Xây dựng hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin-viễn thông

- Hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin-viễn thông phải đảm bảo các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn thông tin theo quy định. Sử dụng thiết bị có khả năng nhận thông tin từ một hệ thống biên tập thông tin tập trung thông qua kết nối mạng viễn thông hoặc Internet.

- Thiết bị kết nối được với hệ thống phát thanh FM của Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh cấp huyện, Đài phát thanh-truyền hình cấp tỉnh, Đài Tiếng nói Việt Nam và đảm bảo trong điều kiện đặc biệt (thiên tai, cố ý phá hoại, xảy ra chiến tranh...) khi mạng viễn thông, Internet bị tấn công, hệ thống không hoạt động được thì đài truyền thanh cơ sở vẫn có thể chuyển sang hoạt động theo công nghệ phát sóng FM.



Mô hình hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng CNTT-VT

- Hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng CNTT-VT được kết nối trực tiếp đến hệ thống tác nghiệp trung tâm- “Hệ thống thông tin nguồn và thu thập, tổng hợp, phân tích, quản lý dữ liệu, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở để nhận nội dung phát thanh.

- Hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng CNTT-VT cần được đảm bảo các yêu cầu tối thiểu sau:

+ Bộ điều khiển thu phát thanh thông minh: Kết nối Internet gửi, nhận lệnh từ trung tâm điều khiển và thông tin cần phát.

+ Bộ thu tín hiệu FM: Tiếp sóng tín hiệu FM của Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh cấp huyện, Đài phát thanh-truyền hình tỉnh và Đài Tiếng nói Việt Nam.

+ Hệ thống lưu trữ dữ liệu chương trình;

+ Microphone để thông báo;

+ Hệ thống loa.

- Từng bước chuyển đổi theo lộ trình hệ thống truyền thanh truyền thống sang hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin-viễn thông. Trong đó, ưu tiên đầu tư, nâng cấp cho các hệ thống truyền thanh hiện nay cũ, đang xuống cấp, không thể sửa chữa.

**b) Thiết lập bảng tin điện tử công cộng; Bản tin thông tin cơ sở (Trang thông tin điện tử).**

- Thiết lập hệ thống bảng tin điện tử công cộng hiển thị nội dung số; Kết nối với “hệ thống thông tin nguồn và thu thập, tổng hợp, phân tích, quản lý dữ liệu đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở” để lấy nội dung hiển thị thông qua Internet hoặc mạng viễn thông.

- Thiết bị hỗ trợ hiển thị nội dung số từ các thiết bị lưu trữ bên ngoài hoặc trực tiếp từ một hệ thống quản lý nội dung trực tuyến thông qua kết nối Internet hoặc mạng viễn thông.

- Thiết lập Trang thông tin điện tử xã cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về chính sách, pháp luật của Nhà nước; thông tin, kiến thức thiết yếu đối với đời sống hằng ngày của người dân địa phương phù hợp với đối tượng, điều kiện kinh tế - xã hội của từng vùng, miền; phục vụ nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương.

## **2. Giải pháp về tổ chức bộ máy, nhân sự**

- Thực hiện các nhiệm vụ của Đề án không làm tăng đầu mối, biên chế mà sử dụng bộ máy, nhân sự hiện có thuộc lĩnh vực đã phân công theo Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 01/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định và bố trí cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

- Đảm bảo việc bố trí nhân sự từ cấp tỉnh đến cấp xã phụ trách quản lý Đài truyền thanh cấp xã như sau:

+ Sở Thông tin và Truyền thông có bộ phận quản lý phát thanh truyền hình để quản lý hoạt động hệ thống phát thanh, truyền hình, truyền thanh cấp huyện, cấp xã.

+ Phòng Văn hoá Thông tin cấp huyện có 01 cán bộ theo dõi hoạt động thông tin và hệ thống truyền thanh trên địa bàn.



+ Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh có bộ phận theo dõi việc tiếp âm, phát sóng, đầu tư, sửa chữa trang thiết bị, đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ Đài truyền thanh cấp xã.

+ Đài truyền thanh cấp xã bố trí, phân công cán bộ văn hóa - xã hội chuyên trách việc quản lý, vận hành hệ thống Đài của xã.

### **3. Giải pháp nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ phụ trách về công nghệ thông tin và cán bộ làm công tác thông tin cơ sở**

Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ phụ trách về công nghệ thông tin và cán bộ làm công tác thông tin cơ sở

- Tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng biên soạn, biên tập tin, bài; nâng cao năng lực tổng hợp, phân tích, đánh giá chất lượng thông tin.

- Tập huấn, bồi dưỡng về sử dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để quản lý, vận hành thiết bị kỹ thuật, an toàn, an ninh thông tin.

- Tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng biên soạn tài liệu tuyên truyền, sản xuất nội dung chương trình, biên tập tin, bài phát thanh theo hướng hiện đại.

### **4. Giải pháp về tài chính**

- Chủ động kinh phí đầu tư từ các nguồn: Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu; nguồn ngân sách của địa phương.

- Huy động nguồn lực xã hội hóa từ các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân đầu tư đồng bộ; thực hiện thuê dịch vụ theo quy định.

### **5. Giải pháp tuyên truyền, phổ biến về ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động thông tin cơ sở**

- Thông tin trên báo chí, xuất bản phẩm, thông tin điện tử, mạng xã hội và các phương tiện truyền thông khác.

- Tổ chức hội thảo, hội thi, tư vấn... về ứng dụng CNTT trong hoạt động thông tin cơ sở;

- Biểu dương, khen thưởng những mô hình hay, cách làm sáng tạo ứng dụng CNTT trong hoạt động thông tin cơ sở.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân hưởng ứng việc sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin trong việc góp ý, đánh giá hiệu quả thực thi các chính sách, pháp luật và trao đổi thông tin tương tác hai chiều giữa người dân với cơ quan quản lý nhà nước.

### **6. Giải pháp giám sát về công tác phát thanh (nội dung, thời lượng, tần suất phát) của hệ thống truyền thanh cơ sở**

Phân công cán bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã thường xuyên phối hợp để giám sát về hoạt động truyền thanh cơ sở (nội dung, thời lượng, tần suất).

## V. DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐẦU TƯ

### 1. Tổng kinh phí đầu tư, nâng cấp hệ thống thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2020-2025

#### a) Chi phí cho một cụm loa

| TT   | Tên SP                         | ĐVT | Số lượng | Đơn giá    |
|------|--------------------------------|-----|----------|------------|
| 1    | Loa                            | Bộ  | 1        | 22.500.000 |
|      | - Loa                          | Cái | 2        |            |
|      | - Bộ thu phát tín hiệu         | Bộ  | 1        |            |
|      | Sim 4G                         | Sim | 1        | 350.000    |
|      | Duy trì phần mềm/server        | Năm | 1        | 300.000    |
|      | Công lắp đặt                   | Bộ  | 1        | 350.000    |
|      | Phụ kiện (dây điện, đai ốc...) | Bộ  | 1        | 100.000    |
| Tổng |                                |     |          | 23.600.000 |
| 2    | Phí duy trì hàng năm           | Năm |          | 650.000    |

#### b) Bình quân mỗi Đài Truyền thanh gồm 10 cụm loa:

- Tổng kinh phí đầu tư:  $23.600.000 \times 10 = 230.600.000$  đồng.

- Tổng kinh phí duy trì:  $650.000 \times 10 = 6.500.000$  đồng.

#### c) Nguồn kinh phí: Ngân sách huyện và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

### 2. Bảng tin điện tử công cộng, Bản tin thông tin cơ sở (Trang thông tin điện tử cấp xã)

- Đối với Bảng tin điện tử công cộng: Tùy theo tình hình thực tế, địa phương sắp xếp kinh phí đầu tư trang thiết bị đảm bảo hiệu quả.

- Kinh phí xây dựng trang thông tin điện tử cơ bản: 10.000.000 đồng/trang.

- Kinh phí duy trì hoạt động và phát triển trang thông tin điện tử: 6.000.000đ/trang/năm. Bao gồm: Chi phí nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị; Nâng cấp, thuê đường truyền kết nối Internet, thuê IP tĩnh; nâng cấp bản quyền phần mềm và đầu tư mở rộng, phát triển, nâng cấp, bảo trì trang thông tin điện tử; Quản lý, điều hành, trực vận hành trang thông tin điện tử; Chi trả thù lao, nhuận bút theo quy định; Chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng thành viên Ban Biên tập, cán bộ quản trị trang thông tin điện tử; Các khoản chi khác phục vụ duy trì và phát triển hoạt động của trang thông tin điện tử.

- Nguồn kinh phí: Ngân sách huyện và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

### 3. Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ phụ trách về công nghệ thông tin và cán bộ làm công tác thông tin cơ sở

- Đối tượng: Biên tập viên, phóng viên, cán bộ kỹ thuật của Trung tâm Văn hóa-Thể thao và Truyền thanh; Lãnh đạo và cán bộ theo dõi hoạt động thông tin và hệ thống truyền thanh Phòng Văn hóa và Thông tin; lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, Cán bộ Đài truyền thanh xã.

- Tổng kinh phí: 30 triệu đồng/lớp/năm.

- Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh.

| STT   | Nội dung  | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá   | Thành tiền        |
|---|---|-------------|----------|-----------|-------------------|
| 1   | Chi thuê hội trường Hội nghị (100 đại biểu)                               | Ngày        | 02       | 8.300.000 | 16.600.000        |
| 2   | Nước uống (100 người x 20.000đ ngày/người)                                | Ngày        | 02       | 2.000.000 | 4.000.000         |
| 3   | Tài liệu hội nghị, biên tập, photo, cặp, bút...                           | Bộ          | 100      | 50.000    | 5.000.000         |
| 4   | Phát hành Giấy mời theo Bưu điện Chuyển phát nhanh 12.000đ x 100          | Cái         | 100      | 12.000    | 1.200.000         |
| 5   | Chi báo cáo viên 04 người x 800.000đ/người/buổi (Theo QĐ 64/2014/QĐ-UBND) | Ngày        | 02       | 1.600.000 | 3.200.000         |
| <b>Tổng cộng</b><br><i>(Ba mươi triệu đồng)</i> |   |             |          |           | <b>30.000.000</b> |

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin ban hành kèm theo Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025.

- Chủ trì, xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ phụ trách truyền thanh cơ sở và các đối tượng có liên quan giai đoạn 2020-2025.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất về chương trình phát thanh trên hệ thống truyền thanh cơ sở.

## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin Truyền thông, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối bố trí từ nguồn vốn đầu tư công để thực hiện các dự án thuộc Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2020-2025 đúng đối tượng theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản có liên quan.

## **3. Sở Tài chính**

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện công tác nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo quy định.

## **4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Trên cơ sở nội dung của Đề án, rà soát đánh giá hệ thống đài truyền thanh cấp xã, xây dựng Kế hoạch, bố trí kinh phí tổ chức triển khai, thực hiện việc đầu tư, nâng cấp các hệ thống thông tin cơ sở (Đài Truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, Bảng tin điện tử công cộng, Bảng tin thông tin cơ sở) giai đoạn 2020-2025.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông định hướng, hướng dẫn nội dung tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở và thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất về chương trình phát thanh trên hệ thống truyền thanh cơ sở.

- Bố trí nguồn ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện việc đầu tư, nâng cấp hệ thống thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin đảm bảo hoạt động hiệu quả, ổn định./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Bình**